

Số: 88/KL-TTT

Hưng Yên, ngày 24 tháng 12 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA
Việc chấp hành pháp luật về thuế, môi trường tại Công ty cổ phần
thương mại và dịch vụ thép Nam Phát

Thực hiện Quyết định số 174/QĐ-TTT ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chánh thanh tra tỉnh Hưng Yên về Thanh tra việc chấp hành pháp luật về thuế, môi trường tại Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ thép Nam Phát, tổ dân phố Thịnh Vạn, phường Minh Đức, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên (thời kỳ thanh tra: từ năm 2020 đến hết năm 2023). Từ ngày 11/10/2024 đến ngày 18/11/2024, Đoàn thanh tra liên ngành đã tiến hành thanh tra tại Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ thép Nam Phát.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 05/12/2024 của Trưởng Đoàn thanh tra.

Chánh Thanh tra tỉnh kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ thép Nam Phát có trụ sở tổ dân phố Thịnh Vạn, phường Minh Đức, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên được phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, đăng ký lần đầu ngày 29/6/2011; Ngày 27/01/2022 Công ty được cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 8; Ngày 10/6/2024 Công ty được cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 9, mã số doanh nghiệp 0900692339 với ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất sắt, thép, gang; Sản xuất các cấu kiện kim loại; Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Bán buôn kim loại và quặng kim loại; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác ...

Công ty thực hiện hạch toán kế toán theo hình thức: nhật ký chung; niên độ kế toán: bắt đầu từ ngày 01/01 kết thúc vào ngày 31/12; hình thức kê khai nộp thuế GTGT: theo phương pháp khấu trừ; đăng ký, kê khai, nộp thuế tại Cục thuế tỉnh Hưng Yên; vốn điều lệ theo giấy chứng nhận ĐKDN lần 9: 510.000.000.000 đồng; mã số thuế: 0900692339.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Việc chấp hành pháp luật về thuế

1.1. Về tiền thuê đất

- Ngày 02/11/2018, Công ty ký Hợp đồng thuê đất số 184/HĐ-TĐ với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hưng Yên, với diện tích 45.000m², thời hạn thuê đất tính từ ngày 30/03/2017 đến ngày 30/09/2061; đơn giá thuê đất là 600.000 đồng/m²/năm; phương thức nộp tiền thuê đất: trả tiền một lần cho cả thời gian thuê.

Theo thông báo số 5189/TB-CT, ngày 27/8/2018 của Cục thuế tỉnh Hưng Yên, tổng số tiền thuê đất phải nộp một lần cho cả thời gian thuê là 27.000.000.000 đồng (*Tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng ứng trước được trừ vào tiền thuê đất là 19.535.763.000 đồng; tiền thuê đất còn phải nộp ngân sách Nhà nước là 7.464.264.000 đồng*). Qua kiểm tra Công ty đã nộp đủ số tiền trên vào ngân sách Nhà nước.

1.2. Việc thực hiện pháp luật về thuế sử dụng đất phi nông nghiệp

Công ty đã kê khai, nộp thuế sử dụng đất phi nông nghiệp theo quy định. Tổng số tiền thuế sử dụng đất phi nông nghiệp 4 năm (2020 – 2023) phải nộp là 69.390.000 đồng (*Năm 2020: 10.395.000 đồng; Năm 2021: 10.395.000 đồng; Năm 2022: 24.300.000 đồng; Năm 2023: 24.300.000 đồng*). Qua kiểm tra trong 4 năm Công ty đã nộp đủ số tiền trên vào ngân sách Nhà nước.

1.3. Việc chấp hành pháp luật về lệ phí môn bài

Hàng năm đơn vị đã nộp đủ lệ phí môn bài theo quy định tại Thông tư 302/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính. Tổng số tiền lệ phí môn bài đã nộp trong 04 năm là 12.000.000 đồng (*năm 2020: 3.000.000 đồng; năm 2021: 3.000.000 đồng; năm 2022: 3.000.000 đồng; ; năm 2023: 3.000.000 đồng*).

1.4. Việc thực hiện pháp luật về thuế giá trị gia tăng (GTGT)

Việc kê khai thuế GTGT hàng tháng được đơn vị thực hiện cơ bản đảm bảo đúng về Luật thuế GTGT, việc kê khai thuế GTGT của đơn vị căn cứ vào hóa đơn GTGT của hàng hóa dịch vụ mua vào và hóa đơn GTGT do đơn vị đã lập khi bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ, trong 4 năm (2020-2023) tổng số thuế GTGT đề nghị hoàn và được hoàn 111.600.000.000 đồng. Qua thanh tra trong 4 năm (2020 - 2023) chưa phát hiện các tồn tại, sai phạm trong việc chấp hành pháp luật về thuế GTGT tại đơn vị.

1.5. Việc thực hiện pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)

Qua kiểm tra hồ sơ, tài liệu do đơn vị cung cấp trong 4 năm (2020 - 2023) cho thấy: Hàng năm Công ty nộp tờ khai quyết toán thuế và Báo cáo tài chính cho cơ quan thuế đầy đủ theo quy định. Theo báo cáo của đơn vị thu nhập tính thuế trong 4 năm lỗ 547.405.246.150 đồng (*năm 2020 lỗ: 57.884.324.820 đồng; năm 2021 lỗ: 54.452.696.784 đồng; năm 2022 lỗ: 120.792.360.792 đồng; năm 2023 lỗ: 314.275.863.754 đồng*). Qua thanh tra thu nhập tính thuế lỗ 539.026.730.413 đồng (*năm 2020 lỗ: 52.623.675.046 đồng; năm 2021 lỗ: 53.823.761.203 đồng; năm 2022 lỗ: 119.799.737.549 đồng; năm 2023 lỗ: 312.779.556.615 đồng*) giảm số lỗ 8.378.515.737 đồng (*năm 2020: 5.260.649.774 đồng; năm 2021: 628.935.581 đồng; năm 2022: 992.623.243 đồng; năm 2023: 1.496.307.139 đồng*) nguyên nhân do đơn vị trích khấu hao và hạch toán chi phí đầu tư xây dựng cơ bản và móng máy được hạch toán 01 lần vào chi phí quản lý là chưa đúng quy định.

1.6. Việc chấp hành pháp luật về Thuế thu nhập cá nhân (TNCN)

Căn cứ báo cáo của đơn vị và hồ sơ, tài liệu cung cấp cho Đoàn thanh tra cho thấy trong 4 năm (2020 -2023) đơn vị kê khai, quyết toán thuế TNCN theo quy định, căn cứ vào thu nhập từ tiền lương, tiền công của người lao động trong 4 năm chưa phát sinh tiền thuế TNCN phải nộp. Qua thanh tra chưa phát hiện sai phạm trong việc chấp hành pháp luật về thuế TNCN.

1.7. Việc mở sổ, ghi chép và hạch toán sổ sách kế toán

Việc mở sổ, ghi chép và hạch toán sổ sách kế toán được đơn vị thực hiện hệ thống sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung theo quy định của Luật kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp, hệ thống sổ kế toán phản ánh được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Tuy nhiên trong quá trình hạch toán, kế toán bộ phận kế toán của công ty chưa hạch toán kế toán theo chuẩn mực kế toán là chưa đảm bảo theo quy định như toàn bộ chi phí sản xuất, chi phí gia công các đơn hàng, khấu hao tài sản... đơn vị hạch toán vào chi phí quản lý kinh doanh dẫn đến không xác định giá thành sản xuất, giá vốn của sản phẩm, hàng hóa.

2. Việc chấp hành pháp luật về môi trường

2.1. Việc lập và thực hiện các thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường

Công ty đã lập báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án “xây dựng trung tâm cắt xẻ thép tấm cuộn, chế biến thép và phân phối thép phục vụ sản xuất thép công nghiệp” và được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 385/QĐ-UBND ngày 29/01/2018; Công ty đã ký hợp đồng mua bán nước sạch với Công ty cổ phần cấp nước Xuân Hưng (Hợp đồng số 12/HĐMBNS ngày 02/01/2020).

2.2. Việc thu gom nước mưa; thu gom, xử lý nước thải

- **Về nước mưa:** Công ty đã đầu tư mạng lưới thu gom riêng biệt nước mưa theo quy định.

- **Về quản lý nước thải:** đối với nước thải sinh hoạt: phát sinh chủ yếu từ khu văn phòng, nhà xưởng, khu vực nhà ăn được thu gom xử lý sơ bộ qua bể tự hoại 3 ngăn; nước thải nhà bếp được xử lý sơ bộ qua lưới chắn rác, 01 bể tách dầu mỡ. Toàn bộ nước thải sinh hoạt sau xử lý sơ bộ được thu gom, xử lý tại hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt công suất 25 m³/ngàyđêm trước khi thải ra ngoài môi trường. Đối với nước thải sản xuất: dự án không phát sinh.

2.3. Việc thu gom, quản lý, xử lý chất thải rắn

- **Chất thải rắn sinh hoạt:** phát sinh từ hoạt động sinh hoạt, ăn uống của cán bộ công nhân viên của Công ty với khối lượng khoảng 40 kg/ngày được Công ty thu gom, lưu giữ tạm thời tại các thùng chứa chuyên dụng sau đó được lưu giữ tại khu lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt có diện tích khoảng 04 m²; khu lưu giữ có kết cấu nền bê tông, cột bằng thép ống, vách chắn bằng tôn sóng bao quanh, mái hệ khung thép, xà gồ, lợp tôn sóng công nghiệp không bị thấm thấu, tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào.

- **Chất thải rắn công nghiệp thông thường** phát sinh từ hoạt động sản xuất của Công ty gồm: bao bì rách, nilon, thùng carton, bavia thép, ... với khối lượng khoảng 960 kg/ngày. Công ty đã bố trí thiết bị lưu giữ tạm thời chất thải rắn công nghiệp thông thường bằng thiết bị lưu giữ phù hợp.

- **Chất thải nguy hại (CTNH)** phát sinh gồm bóng đèn huỳnh quang, mực in, giẻ lau dính dầu mỡ, ... với khối lượng khoảng 315 kg/năm. Công ty đã bố trí các thiết bị lưu giữ CTNH phù hợp sau đó CTNH được lưu giữ tạm thời tại khu lưu giữ có diện tích khoảng 4 m²; khu lưu giữ CTNH có kết cấu nền bê tông, cột bằng thép ống, không bị thấm thấu, tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào.

- Biện pháp xử lý chất thải: Công ty ký hợp đồng khoán thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường với Công ty cổ phần đầu tư và phát triển công nghiệp & môi trường Việt Nam (*thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường*).

2.4. Việc thu gom, xử lý khí thải

Theo nội dung trong trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được UBND tỉnh phê duyệt, dự án “Xây dựng trung tâm cắt xẻ thép tấm cuộn, chế biến thép và phân phối thép phục vụ sản xuất thép công nghiệp” của Công ty Nam Phát phát sinh rất ít bụi, khí thải ra môi trường.

2.5. Kết quả kiểm tra

- Về thủ tục hành chính:

+ Công ty đã được UBND tỉnh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp GPMT đối với dự án “Xây dựng trung tâm cắt xẻ thép tấm cuộn, chế biến thép và phân phối thép phục vụ sản xuất thép công nghiệp”.

+ Công ty chưa gửi Báo cáo công tác BVMT đến Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thị xã Mỹ Hào các năm 2020-2023 theo quy định.

- Kiểm tra thực tế:

+ Chất thải rắn công nghiệp thông thường (bavia thép) không được thu gom, lưu giữ theo đúng quy định mà để dọc đường đi xung quanh nhà máy.

+ Hiện tại, Công ty đang cho 04 đơn vị thuê nhà xưởng để sản xuất, kinh doanh (có Hợp đồng kèm theo). Đoàn Thanh tra theo Quyết định số 174/QĐ-TTT ngày 08/10/2024 của Chánh Thanh tra tỉnh không tiến hành thanh tra đối với 04 đơn vị thuê nhà xưởng của Công ty Nam Phát vì không có trong nội dung của Quyết định thanh tra.

- Sau khi Đoàn thanh tra nhắc nhở đối với Công ty về các tồn tại nêu trên, Công ty đã kịp thời khắc phục một số tồn tại nêu trên theo ý kiến của Đoàn thanh tra chỉ ra. Tuy nhiên còn 02 tồn tại chưa được Công ty khắc phục nên Đoàn Thanh tra đã lập Biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực bảo vệ môi trường đối với Công ty và chuyển người có thẩm quyền xử phạt theo quy định.

- Công ty đã lắp đặt hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt; đã bố trí khu lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, CTNH theo quy định.

III. KẾT LUẬN

1. Việc chấp hành pháp luật về thuế

- Việc chấp hành pháp luật về tiền thuế đất, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp và lệ phí môn bài: đơn vị đã nộp đủ số tiền thuế đất, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp và lệ phí môn bài vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

- Việc thực hiện pháp luật về thuế GTGT: qua thanh tra việc thực hiện luật thuế GTGT nhận thấy: việc kê khai thuế GTGT hàng tháng căn cứ vào hóa đơn GTGT của hàng hóa dịch vụ mua vào và hóa đơn GTGT do đơn vị đã lập khi bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ đảm bảo theo đúng quy định

- Việc thực hiện pháp luật về thuế TNDN: qua thanh tra tính giảm số lỗ 8.378.515.737 đồng so với báo cáo quyết toán của đơn vị nguyên nhân do đơn vị trích khấu hao và hạch toán chi phí đầu tư xây dựng cơ bản và móng máy được hạch toán 01 lần vào chi phí quản lý là chưa đúng quy định.

- Việc chấp hành pháp luật về thuế TNCN: qua thanh tra thuế TNCN tại đơn vị chưa phát hiện tồn tại trong việc chấp hành pháp luật về thuế TNCN.

2. Việc chấp hành pháp luật về môi trường

- Việc lập và thực hiện các thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường. Qua thanh tra cho thấy:

+ Công ty đã được UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án.

+ Công ty đã ký đồng với Công ty cổ phần cấp nước Xuân Hưng (Hợp đồng số 12/HĐMBNS ngày 02/01/2020) để phục vụ sinh hoạt và sản xuất; hợp đồng thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt và chất thải công nghiệp, CTNH với các Công ty cổ phần đầu tư và phát triển công nghiệp & môi trường Việt Nam.

+ Công ty đã lắp đặt hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt; công trình thu gom, lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, CTNH theo quy định.

+ Công ty không gửi báo cáo công tác bảo vệ môi trường tới các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

+ Công ty không cung cấp đầy đủ chứng từ chất thải nguy hại cho cơ quan có thẩm quyền để phục vụ công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra theo quy định.

- Tại thời điểm thanh tra, Công ty đang cho 04 đơn vị thuê nhà xưởng để sản xuất, kinh doanh. Đoàn Thanh tra theo Quyết định số 174/QĐ-TTT ngày 08/10/2024 của Chánh Thanh tra tỉnh không tiến hành thanh tra đối với 04 đơn vị thuê nhà xưởng của Công ty Nam Phát vì không có trong nội dung của Quyết định thanh tra.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Ngày 05/11/2024, Đoàn thanh tra đã lập Biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực bảo vệ môi trường đối với Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ thép Nam Phát. Ngày 11/11/2024, Chánh Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Quyết định số 55/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực bảo vệ môi trường đối với Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ thép Nam Phát, với số tiền xử phạt: 45.000.000 đồng (*Bốn mươi năm triệu đồng*). Ngày 14/11/2024, Công ty đã nộp số tiền trên vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

V. KIẾN NGHỊ

Căn cứ kết quả thanh tra nêu trên, Thanh tra tỉnh kiến nghị:

1. Đề nghị Cục thuế tỉnh

Căn cứ quy định của pháp luật, xem xét xử lý vi phạm việc thực hiện pháp luật về thuế tại Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ thép Nam Phát phát hiện qua thanh tra.

2. Đối với Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ thép Nam Phát

- Yêu cầu Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ thép Nam Phát phát huy các ưu điểm, khắc phục các tồn tại trong việc chấp hành pháp luật về thuế, môi trường mà kết quả thanh tra đã nêu ở trên.

- Thực hiện nghiêm túc việc kê khai, quyết toán thuế, hạch toán kế toán theo đúng quy định của Luật quản lý thuế, Luật kế toán, chuẩn mực kế toán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về Bảo vệ môi trường;

- Lập Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thị xã Mỹ Hào theo quy định.

- Hoàn thiện thủ tục môi trường đối dự án trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, cấp phép theo quy định.

- Liên hệ với cơ quan chức năng để được hướng dẫn điều chỉnh mục tiêu dự án cho thuê nhà xưởng để sản xuất, kinh doanh của Công ty theo quy định.

- Thực hiện thu gom, phân loại và lưu giữ CTR phát sinh tại Công ty theo quy định. Đối với khu lưu giữ CTNH đề nghị bố trí đầy đủ thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường, PCCC theo quy định; ký hợp đồng và thực hiện chuyển giao CTR phát sinh cho đơn vị chức năng theo đúng quy định.

- Tiếp tục quản lý CTR phát sinh tại Công ty theo quy định. Tăng cường công tác vệ sinh công nghiệp đối với Nhà máy đảm bảo không gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh và tiếp tục thực hiện tốt các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định của Luật Thanh tra về Thanh tra tính trước ngày 12/02/2025.

3. Xử lý về kinh tế

- Yêu cầu Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ thép Nam Phát có trách nhiệm điều chỉnh giảm số lỗ khi xác định thu nhập tính thuế, thuế TNDN với số tiền 8.378.515.737 đồng (năm 2020: 5.260.649.774 đồng; năm 2021: 628.935.581 đồng; năm 2022: 992.623.243 đồng; năm 2023: 1.496.307.139 đồng) so với báo cáo quyết toán, kê khai của đơn vị được phát hiện qua thanh tra.

- Thanh tra tỉnh sẽ tiến hành theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực Kết luận thanh tra theo quy định. / *Xel*

Nơi nhận: *MA2*

- TTCP (để b/c);
- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở TN&MT, Cục Thuế tỉnh (để phối hợp);
- Công ty CP TM&DV thép Nam Phát;
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- Phòng GS,KT & XLSTT;
- Trang thông tin điện tử Thanh tra tỉnh;
- Lưu VT, HS.

CHÁNH THANH TRA



Đào Văn Sơn